

Số: 173/2018/QĐST- HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 08 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2018/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến H, sinh năm: 1995.

Bị đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm: 1982.

Cùng đăng ký HKTT tại: Tổ 2, khu 7, phường T, thành phố P, tỉnh N.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Yến H và anh Phạm Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến H và anh Phạm Văn B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Yến H và anh Phạm Văn B có một con chung là Phạm Duy P, sinh ngày 20/11/2016. Khi ly hôn, chị H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Phạm Duy P cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh B có trách nhiệm cấp dưỡng cho con 2.000.000đ (hai triệu đồng)/1 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi con chung thành niên. Anh B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh B không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến H tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009885 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P. Anh B phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng cho con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố P;
- TAND tỉnh N;
- Chi cục THADSTP P;
- UBND phường T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Trọng H

